UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……/2026/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12; Luật Tần số vô tuyến điện sửa đổi, bổ sung số 09/2022/QH15.

Căn cứ Luật Bưu chính số 49/2010/QH12;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường số 11/2016/UBTVQH13 ngày 08/3/2016;

Căn cứ Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số;

Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số ……./TTr-SKHCN ngày ……tháng 10 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao cho Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện Quy chế ban hành kèm theo quyết

định này, kiểm tra đôn đốc và báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: số 39/2010/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) về việc ban hành Quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; số 36/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin, ban hành kèm theo Quyết định số 39/2010/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Sở Công Thương; Chi cục Hải quan khu vực XIV, Chủ tịch UBND các xã, phường; các doanh nghiệp Bưu chính viễn thông và Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&CN; (b/c)
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ KH&CN;
- Cục Kiểm tra VB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH Đắk Lắk;
- Các doanh nghiệp Viễn thông;
- Các doanh nghiệp Bưu chính, chuyển phát;
- TT CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu VT, NC.(N.10)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số …../2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các nguyên tắc phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, bao gồm Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Sở Công Thương, Chi cục Hải quan khu vực XIV, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Đắk Lắk; Ủy ban Nhân dân các xã, phường; các Sở, ban, ngành có liên quan; các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị, địa phương).

Điều 3: Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp được thực hiện trên nguyên tắc chủ động, kịp thời, hiệu quả, đảm bảo bí mật và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các bên có liên quan.

2. Vụ việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương nào thì cơ quan, đơn vị, địa phương đó chủ trì xử lý, các cơ quan, đơn vị, địa phương khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp khi có yêu cầu và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ, công chức chuyên trách theo dõi, cập nhật thông tin làm đầu mối trong việc tiếp nhận thông tin, phối hợp, giao nhận tài liệu, số liệu liên quan. Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ có trách nhiệm đảm bảo bí mật thông tin theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật thông tin cá nhân, kịp thời báo cáo lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc xử lý thông tin và chỉ đạo công tác phối hợp.

Trường hợp cần sự chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền cấp trên hoặc ngoài tỉnh thì tùy theo vụ việc và theo chức năng, nhiệm vụ thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương nào thì cơ quan, đơn vị, địa phương đó thực hiện.

4. Hoạt động phối hợp phải đảm bảo đúng nguyên tắc và yêu cầu nghiệp vụ của mỗi đơn vị. Những vướng mắc phát sinh phải được trao đổi, giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương trường hợp có ý kiến khác nhau thì Sở Khoa học và Công nghệ kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

2. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động phạm tội và các hành vi vi phạm pháp luật khác trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

3. Đảm bảo an toàn mạng lưới, an ninh thông tin trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

4. Cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

5. Điều tra, xác minh và làm rõ các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; phối hợp trong công tác đấu tranh với các loại đối tượng vi phạm và xử lý hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

6. Phát hiện, xử lý đối tượng tuyên truyền, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước, chính quyền.

7. Kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

8. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thực hiện theo thẩm quyền để nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

9. Các nội dung phối hợp khác có liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Việc cung cấp thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương được thực hiện bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương; trường hợp khẩn cấp có thể trao đổi bằng điện thoại, thư điện tử, nhắn tin và các hình thức khác theo quy định của pháp luật nhưng ngay sau đó phải có văn bản giấy có xác nhận của thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp, đối với văn bản điện tử thì việc xác nhận là chữ ký điện tử.

2. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin quy định tại Quy chế này.

3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thảo chuyên ngành giới thiệu công nghệ mới và giải pháp nhằm giảm thiểu tội phạm và vi phạm pháp luật khác trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

Điều 6. Quy trình phối hợp

1. Khi các cơ quan, đơn vị, địa phương phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin quy định tại Quy chế này cần phải báo ngay lập tức đến Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ để kịp thời xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp xác định vụ việc phức tạp liên quan đến nhiều ngành thì Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan sẽ trao đổi, bàn bạc thông qua các cuộc họp hoặc bằng văn bản để thống nhất phương pháp phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật liên quan.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho người dân và các tổ chức về các biện pháp phòng chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức trong việc phát hiện và xử lý các hành vi tội phạm, nhất là

tội phạm công nghệ cao; tăng cường đầu tư và phát triển các công cụ, giải pháp công nghệ nhằm nâng cao khả năng phát hiện và phòng ngừa tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ động đề xuất, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và hướng dẫn Công an tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực XIV, Sở Công thương, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Đắk Lắk; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

2. Chủ trì phối hợp với các ngành Công an, Hải quan, Quản lý thị trường để có biện pháp thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với việc trộm cắp cước viễn thông; vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát; kinh doanh trái pháp luật dịch vụ viễn thông, internet và các loại thẻ điện thoại lậu trên địa bàn tỉnh;

3. Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm tần số vô tuyến điện Khu vực VII và các doanh nghiệp viễn thông tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng thiết bị phát sóng vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi chuyển lưu lượng viễn thông qua biên giới;

4. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về quy trình nghiệp vụ đối với các doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát thư theo quy định của pháp luật;

5. Chủ trì hoặc phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý đối tượng vi phạm hành chính hoặc lập hồ sơ chuyển sang cơ quan điều tra nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm;

6. Tiếp nhận quyết định trưng cầu giám định, làm thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập Hội đồng giám định về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Giám định tư pháp năm 2025;

7. Trong quá trình thực hiện, Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối tiếp nhận thông tin về các dấu hiệu nghi vấn vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát, trộm cắp cước viễn thông.

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Thường xuyên trao đổi và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan về những âm mưu, thủ đoạn và phương thức hoạt động của những đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin. Nhằm tạo điều kiện cho cán bộ công chức, viên chức các Sở, ban, ngành có liên quan và các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin chủ động phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời có hiệu quả;

Chủ động triển khai các biện pháp nghiệp vụ nhằm phát hiện ngăn chặn kịp thời và đấu tranh xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; đồng thời thông báo với Sở Khoa học và Công nghệ để phối hợp.

2. Phối hợp tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc chủ trì kiểm tra khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin. Nhận bàn giao hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự, tiếp nhận thông tin, chủ trì công tác điều tra, xác minh và xử lý tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

3. Thông báo tình hình, âm mưu phương thức thủ đoạn hoạt động của tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin để Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn.

4. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị khác có liên quan xây dựng phương án, kế hoạch bố trí lực lượng phối hợp với các đơn vị có liên quan nhằm bảo vệ an toàn, đảm bảo an ninh trật tự cho các công trình, mục tiêu trên lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trọng điểm.

5. Trao đổi, cung cấp cho Sở Khoa học và Công nghệ các thông tin, tài liệu về hoạt động lợi dụng phương tiện, dịch vụ, ứng dụng lĩnh vực bưu chính, viễn thông và Công nghệ thông tin để tuyên truyền, kích động, chống phá Đảng, Nhà nước và hoạt động tội phạm.

6. Chủ trì thực hiện công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh tư tưởng - văn hóa, bảo vệ bí mật nhà nước; phòng, chống khủng bố; bảo đảm an toàn các công trình trọng điểm liên quan đến an ninh quốc gia, trụ sở cơ quan của ngành bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

7. Chủ trì, phối hợp thẩm định, kiểm tra an ninh, an toàn thông tin thiết bị, phương tiện điện tử, tin học trước khi đưa vào sử dụng tại các bộ phận quan trọng, cơ mật; đánh giá điều kiện an ninh mạng, giám sát an ninh mạng, ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ.

8. Chủ trì tổ chức kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước trên không gian mạng; hướng dẫn các sở, ban, ngành thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh mạng, phòng, chống tấn công mạng.

9. Chủ trì tổ chức đấu tranh phòng, chống tội phạm và điều tra, xử lý vụ việc, đối tượng lợi dụng lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin để hoạt động phạm tội, vi phạm pháp luật; tiếp nhận, xử lý tin báo tố giác tội phạm liên quan đến lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin của các tổ chức, cá nhân; tiếp nhận, phản hồi các vụ việc có dấu hiệu tội phạm do Sở Khoa học và Công nghệ chuyển.

10. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ làm rõ cơ sở pháp lý; triển khai các giải pháp kỹ thuật và bảo mật trong ứng dụng mạng internet, mạng xã hội phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tiếp nhận, xử lý tin báo tố giác tội phạm.

11. Chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

Điều 9. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan khu vực XIV

1. Phối hợp với các cơ quan hữu quan trên địa bàn tỉnh thực hiện các biện pháp phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu qua biên giới theo đường bưu chính, chuyển phát;

2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các ngành có liên quan khi có yêu cầu đề nghị phối hợp kiểm tra, xử lý hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

3. Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm soát phòng, chống buôn lậu, nếu phát hiện hành vi xuất khẩu, nhập khẩu hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát, Chi cục Hải quan khu vực XIV có trách nhiệm kịp thời thông báo và phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các ngành liên quan điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các ngành có liên quan kiểm tra, kiểm soát, xử lý hàng lậu, hàng cấm vận chuyển qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn do pháp luật quy định;

2. Trường hợp nhận tin báo hoặc phát hiện các vụ việc vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát, Sở Công Thương có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường kịp thời phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Hải quan khu vực XIV và Công an tỉnh kiểm tra, kiểm soát các túi bưu phẩm, bưu kiện, kiện hàng hoá, phương tiện vận chuyển. Nếu phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật thì Sở Công Thương phối hợp với các ngành có liên quan tiến hành điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Đắk Lắk

1. Tuyên truyền và phổ biến pháp luật về phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

2. Đăng tải những thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin, nhằm giáo dục và nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của mọi tầng lớp nhân dân trong công tác phòng, chống và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban Nhân dân các xã, phường

1. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân trong công tác tham gia phòng, chống tội phạm về lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

2. Chỉ đạo các phòng, ban chức năng và các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin thuộc đơn vị mình quản lý phối hợp và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện và xử lý nghiêm kịp thời các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin thuộc địa bàn mình quản lý;

3. Thông báo với Sở Khoa học và Công nghệ và Công an tỉnh khi phát hiện những dấu hiệu hoạt động tội phạm hoặc các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

Điều 13. Trách nhiệm của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin

1. Nghiêm túc triển khai các văn bản hiện hành có liên quan đến hoạt động bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; chủ động xây dựng, triển khai phương án, kế hoạch bảo vệ hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị mạng bưu chính, viễn thông, nhất là các trung tâm chuyển mạch, các trạm thu phát sóng thông tin di động, các tuyến cáp đồng, cáp quang; đầu tư kinh phí mua sắm phương tiện phục vụ công tác bảo vệ; xem xét ký kết hợp đồng bảo vệ với các tổ chức, cá nhân tại các địa bàn phức tạp thường xảy ra trộm cắp, phá hoại cơ sở vật chất hệ thống mạng phục vụ công tác đảm bảo an toàn mạng lưới và an ninh thông tin;

2. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra và kiểm soát các đại lý của doanh nghiệp mình theo đúng trách nhiệm nhằm ngăn chặn các vụ trộm cắp cước viễn thông; vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát; kinh doanh trái pháp luật dịch vụ bưu chính viễn thông và internet, các loại điện thoại, thẻ điện thoại lậu, các thiết bị viễn thông không hợp chuẩn Việt Nam;

3. Trường hợp phát hiện có dấu hiệu nghi vấn liên quan đến tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin như: trộm cước viễn thông; vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua đường bưu chính; hoạt động cung cấp, sử dụng, kinh doanh trái pháp luật các dịch vụ bưu chính, viễn thông và internet các doanh nghiệp báo cáo kịp thời cho Sở Khoa học và Công nghệ và Công an tỉnh để có biện pháp ngăn chặn, điều tra, xử lý kịp thời;

4. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị nghiệp vụ của Công an tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Xử lý kịp thời các sự cố kỹ thuật làm ảnh hưởng đến khả năng kiểm soát an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin của hệ thống thiết bị do các doanh nghiệp quản lý, khai thác; phát hiện, ngăn chặn kịp thời và dừng ngay việc cung cấp, sử dụng dịch vụ đối với các trường hợp sử dụng, lợi dụng mạng lưới, dịch vụ bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin để hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

b) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu, dữ liệu, tang vật cho cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định.

c) Bố trí mặt bằng, áp dụng các giải pháp kỹ thuật cần thiết cho nhiệm vụ bảo đảm an ninh thông tin theo yêu cầu của Công an tỉnh và Sở Khoa học và

Công nghệ. Bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho cơ quan bảo vệ an ninh quốc gia tiến hành các biện pháp nghiệp vụ nhằm chủ động phát hiện và đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, để bảo vệ an ninh quốc gia và gìn giữ trật tự, an toàn xã hội.”

5. Các doanh nghiệp viễn thông tăng cường công tác hướng dẫn kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ trong các khâu khai thác nghiệp vụ, rà soát lưu lượng, phát hiện các vấn đề phát sinh khi có dấu hiệu trộm cắp cước viễn thông trong nước và quốc tế để phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan ngăn chặn và xử lý kịp thời. Nâng cao tinh thần cảnh giác không vì lợi ích riêng của doanh nghiệp để sơ hở cho kẻ gian lợi dụng thực hiện hành vi vi phạm thông qua dịch vụ và mạng của doanh nghiệp đang quản lý khai thác;

6. Các doanh nghiệp khai thác các dịch vụ bưu chính viễn thông tiếp tục chỉ đạo và tăng cường công tác quản lý trong các khâu vận chuyển, khai thác nghiệp vụ, tổ chức kiểm tra chặt chẽ các thủ tục, hóa đơn, chứng từ hợp pháp về nguồn gốc hàng hóa khi chấp nhận bưu phẩm, bưu kiện trong nước, làm đầy đủ thủ tục đối với bưu phẩm, bưu kiện, vật phẩm, hàng hóa xuất, nhập khẩu để phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi buôn lậu qua đường bưu chính. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên thuộc doanh nghiệp quản lý để nắm vững và chấp hành nghiêm túc các quy định về quy trình nghiệp vụ. Nâng cao tinh thần ý thức trách nhiệm và cảnh giác cao trong công việc để không bị kẻ gian lợi dụng hoặc vì lợi ích cá nhân mà tiếp tay cho các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Công tác trao đổi thông tin

1. Trong quá trình phối hợp, việc cung cấp thông tin, các dấu hiệu nghi vấn trộm cắp cước viễn thông quốc tế; kinh doanh trái pháp luật dịch vụ điện thoại, internet và các loại thẻ điện thoại; gửi, vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát phải được thực hiện nhanh chóng, đảm bảo bí mật và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Thông tin phải được cung cấp bằng văn bản thể hiện trên giấy hoặc văn bản điện tử cơ quan cung cấp;

2. Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Sở Công Thương, Chi cục Hải quan khu vực XIV, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin phải cử người phụ trách việc theo

dõi, cập nhật thông tin, làm đầu mối trong việc phối hợp, giao nhận tài liệu, số liệu liên quan. Người được giao nhiệm vụ có trách nhiệm đảm bảo bí mật thông tin theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, kịp thời báo cáo người có thẩm quyền trong việc xử lý thông tin, chỉ đạo công tác phối hợp.

Điều 15. Chế độ, nội dung báo cáo

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập và gửi báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) về công tác phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo định kỳ và đột xuất:

1. Báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình, kết quả thực hiện Quy chế này. Thời gian báo cáo trước ngày 15 tháng 12.

2. Báo cáo đột xuất: Báo cáo tình hình, kết quả triển khai phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; công tác khắc phục, xử lý và các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi các cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 16. Kinh phí thực hiện

Kinh phí phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ Quy chế này, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này trong phạm vi quản lý của mình. Quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo nội dung của văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.